

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **06/2021/HS-ST**
Ngày: **28/4/2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng K (Cọc), sinh ngày 22/4/1994. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1974. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 107/HSST ngày 19/9/2017. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2018. Đã được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người làm chứng:**

1. **Lý Ngọc T** , sinh năm 2005 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Dương Anh T** , sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện T kiểm tra và phát hiện Nguyễn Hoàng K có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Tiến hành lập biên bản bắt quả tang thu giữ trên nệm trong phòng ngủ của Nguyễn Hoàng K : 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,3cm x 0,8cm; 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,3cm x 0,9cm, bên trong của ba bịch đều chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 21cm; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại màu trắng bạc dài 10 cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/12/2020, Nguyễn Hoàng K sử dụng điện thoại Oppo màu đen từ số điện thoại 0947270151 (hiện không còn sử dụng) để liên hệ với một người phụ nữ tên H đã quen biết trước đây (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) qua số điện thoại 0849.552.299 để hỏi mua ma túy. Sau đó K mượn xe Wave Trung Quốc màu trắng (không rõ biển số) của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 là hàng xóm của K đi đến điểm hẹn là trước cổng Trung tâm y tế huyện T thì thấy người phụ nữ tên H đứng chờ sẵn. K đưa cho H số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) để mua ma túy, sau khi nhận tiền, H chỉ chỗ cho K để lấy ma túy là vỏ bao thuốc lá đã qua sử dụng đặt trên ghế đá trước cửa tiệm Thế giới di động, cấp bên Trung tâm y tế huyện T, bên trong có 04 (*bốn*) bịch ma túy. Khi về đến nhà, K lấy 01 (một) bịch ra sử dụng, còn lại 03 (bịch) để trên nệm trong phòng ngủ riêng của K. Sau khi sử dụng xong K ngồi trong phòng ngủ thì có Lý Ngọc T và Dương Anh T đến nhà chơi, không tham gia tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. K không cho vào phòng nên Lý Ngọc T và Dương Anh T ngồi trước cửa phòng nói chuyện với K. Được một lúc thì Công an huyện T đến kiểm tra và bắt quả tang, lập biên bản thu giữ các tang vật có liên quan.

Nguyễn Hoàng K thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ 2019 đến khi bị bắt. K quen biết người phụ nữ tên H và liên hệ mua ma túy qua số điện thoại 0849.552.299 và số 0947270151. Kết quả tra cứu chủ thuê bao trên là Dương Thị Hồng N, sinh năm 1988, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh, N không có mặt ở địa phương nhưng chưa cắt khẩu, đi đâu chưa xác định nên không thể mời làm việc được; Số điện thoại 0947270151 không có quản lý thuê bao trên hệ thống.

Điện thoại Oppo màu đen K dùng để liên lạc mua ma túy, sau khi liên lạc xong bị cáo đem đi cầm đồ và bán lại cho tiệm cầm đồ Xuân Thanh, khu vực chợ Kinh 6 thuộc ấp Đ, xã T, huyện T để lấy tiền mua ma túy. Cơ quan điều tra đã

xác minh nhưng không thu hồi được vì chủ tiệm không ghi nhận lại qua sổ sách cũng không thể nhớ được K có đến cầm đồ hay không vì lượng khách đông.

Chiếc xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc màu trắng (không rõ biển số) K mượn của anh Nguyễn Minh T để đi mua ma túy nhưng K hỏi mượn để đi chợ mua đồ ăn, sau đó đã trả lại cho anh T, Cơ quan điều tra không thu giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, khối lượng được thu giữ 03 (ba) bịch nghi là chất ma túy khi bắt quả tang K tàng trữ và giám định dấu vết đường vân trên bịch ma túy thu giữ.

** Tại kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,4704 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:* Trên 03 (ba) bịch nylon (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân.

Trong quá trình điều tra vụ án, phát hiện Lý Ngọc T (người làm chứng), sinh năm 2005 đang có thai. Theo lời khai Lý Ngọc T có thai với Dương Anh T, sinh năm 2000. Tại thời điểm cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Hoàng K vào ngày 10/12/2020, Lý Ngọc T khai có thai 08 tháng. Lý Ngọc T, khai sinh ngày 10/8/2005, tính đến ngày 10/12/2020, Lý Ngọc T được 15 tuổi, 04 tháng. Như vậy, hành vi của đối tượng giao cấu với Lý Ngọc T có dấu hiệu của tội *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Ngày 22/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã có Văn bản số 02/YC-VKSTH về việc xác minh hành vi có dấu hiệu Giao cấu với trẻ em. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng cả hai đều không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Trần Văn Lan và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4573 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 1041/2020; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 21cm; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại màu trắng bạc dài 10 cm; do các vật chứng là công cụ phạm tội mà có.*

- Ngày 28/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; do vật chứng không liên quan đến vụ án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện T kiểm tra và phát hiện bị cáo Nguyễn Hoàng K có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Tiến hành lập biên bản bắt quả tang bị cáo K đang tàng trữ trái phép chất ma túy được chứa trong 03 (ba) bịch nilon để trên nệm

trong phòng ngủ của K là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,4704 gam**.

Theo kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất được đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4704 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền án: Ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 107/2017/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2018. Đã được xóa án tích.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Trần Văn Lan và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4573 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 1041/2020;

- 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 21cm; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 01

kéo kim loại màu trắng bạc dài 10 cm; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[7] Ngày 28/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H (chung sống như vợ chồng với bị cáo K) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; do vật chứng không liên quan đến vụ án; là phù hợp.

Đối với Lý Ngọc T , Dương Anh T ở nhà bị cáo K khi bắt quả tang và Nguyễn Thị H (chung sống như vợ chồng với K) nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý; là phù hợp.

Anh Nguyễn Minh T cho K mượn xe nhưng khi mượn xe K nói mượn đi chợ mua đồ nấu cơm. Anh T không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó không xem xét xử lý; là phù hợp.

Đối với người tên Dương Thị Hồng N chưa cắt hộ khẩu nhưng không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không xác định nên không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Trần Văn Lan và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4573 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 1041/2020;

- 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có gắn nổ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 21cm; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại màu trắng bạc dài 10 cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTH ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến